

Số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26/9/2022.

V/v: Ly hôn giữa bà Trần Thị Q và ông
Phạm Hồng H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty và bà Phạm Thị Tư.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Q**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà 45B L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Hồng H**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số nhà 45 (nay là 45B) L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Phạm Hồng H kết hôn với nhau vào ngày 29/3/1984, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B (nay là phường L, thành phố B), tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không ai bị ép buộc. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu được 01 năm. Quá trình sống chung cho đến nay, vợ chồng sống có hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, quan điểm sống, cách làm ăn kinh tế, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi nhau. Đến ngày 12/01/1996 ông H đã bỏ gia đình, địa phương đi biệt tích cho đến nay mà không có tin tức về việc ông H còn sống hay đã chết. Ngày 11/11/2008 Tòa án nhân dân thành phố B đã tuyên bố ông Phạm Hồng H mất tích theo quyết định số 05/QĐ-VDS. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Hồng H.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung, có họ và tên là Phạm Hồng Thanh L, sinh ngày 18/10/1985, Phạm Hồng Thanh L1, sinh ngày 28/12/1988, Phạm Hồng Hải L, sinh ngày 16/04/1990 và Phạm Hồng Bích N, sinh ngày 26/6/1992. Hiện tại 04 con đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, Viện kiểm sát không kiến nghị gì.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Q về ly hôn đối với bị đơn ông Phạm Hồng H. Về con chung: Có 04 con chung là có họ và tên là Phạm Hồng Thanh L, sinh ngày 18/10/1985, Phạm Hồng Thanh L1, sinh ngày 28/12/1988, Phạm Hồng Hải L, sinh ngày 16/04/1990 và Phạm Hồng Bích N, sinh ngày 26/6/1992, các con chung đã thành niên không thuộc trường hợp cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: Bà Trần Thị Q thuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

1.1. Bà Trần Thị Q và ông Phạm Hồng H kết hôn với nhau vào ngày ngày 29/3/1984, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B (nay là phường L, thành phố B), tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 277, quyển số 02. Bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn đối với ông Phạm Hồng H. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp về: “Ly hôn”.

1.2. Bị đơn ông Phạm Hồng H, ở địa chỉ: Số nhà 45B L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và đã được Tòa án nhân dân thành phố B tuyên bố mất tích theo quyết định số 05/QĐ-VDS ngày 11/11/2008. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

1.3. Nguyên đơn bà Trần Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Q và ông Phạm Hồng H xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung theo bà Trần Thị Q xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng ý kiến, quan điểm sống, cách làm ăn kinh tế, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi nhau. Đến ngày 12/01/1996 ông H đã bỏ gia đình, địa phương đi biệt tích cho đến nay mà không có tin tức về việc ông H còn sống hay đã chết. Ngày 11/11/2008 Tòa án nhân dân thành phố B đã tuyên bố ông Phạm Hồng H mất tích theo quyết định số 05/QĐ-VDS.

Tại văn bản xác minh ghi ngày 22/4/2022 đối với ông Đinh Văn V là Trưởng thôn T3, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có nội dung: Về tình trạng hôn nhân của bà Q và ông H thì địa phương không nắm bắt được. Ông Phạm Hồng H, sinh năm 1955 có đăng ký thường trú tại thôn T3, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tại thời điểm xác minh ông Phạm Hồng H không có mặt tại địa phương, không biết thời điểm nào trở về

Xét hôn nhân giữa bà Trần Thị Q và ông Phạm Hồng H lâm vào trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng bà Q và ông H đã sống ly thân từ năm 1996 cho đến nay, không biết tin tức của ông H hiện tại còn sống hay đã chết. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho bà Trần Thị Q được ly hôn với ông Phạm Hồng H.

2.2. Về con: Vợ chồng bà Q, ông H có 04 con chung, có họ và tên là Phạm Hồng Thanh L, sinh ngày 18/10/1985, Phạm Hồng Thanh L1, sinh ngày 28/12/1988, Phạm Hồng Hải L, sinh ngày 16/04/1990 và Phạm Hồng Bích N, sinh ngày 26/6/1992, các con chung đã thành niên không thuộc trường hợp cấp dưỡng nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Q trình bày không có nên không xem xét.

[3] Từ những phân tích, căn cứ pháp luật nêu trên, kết luận: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Q về “Ly hôn” đối với bị đơn ông Phạm Hồng H.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị Q thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Q về “Ly hôn” đối với bị đơn ông Phạm Hồng H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Q và ông Phạm Hồng H.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND Tp. B;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + Chi cục T.H.A.DS. Tp. B;
- + UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công